

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2 6 6 3/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3696/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Vụ Chính sách thương mại đa biên; Văn bản số 1650/ĐCK-HQNL của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương:

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ KTN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng



TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

SỰ NGHIỆP KINH TẾ

(kèm theo Quyết định số 6 6 3 /QĐ-BCT ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

ĐVT triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	NSNN 2025 (không tự chủ)		Ghi chú
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
	TỔNG CỘNG					25.630	25.630	
1	Vốn viện trợ: Chương trình chuyển đổi Năng lượng bền vững Việt Nam - EU				280-338	18.700	18.700	231/QĐ-BCT
	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	1.054.182	1621	PGD số 12 - KBNN Khu vực XII		3.500		03 nhiệm vụ
	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công thương	1.054.054	0011	KBNN Khu vực I		1.500		02 nhiệm vụ
	Cục Hóa chất	1.113.503	0011	KBNN Khu vực I		1.000		TT
	Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô	1.058.721	0022	PGD số 5 - KBNN Khu vực I		800		
	Viện nghiên cứu Da Giầy	1.054.096	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I		800		
	Trường Đại học Điện lực	1.054.525	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I		2.200		02 nhiệm vụ
	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I		1.000		
	Cục Điện lực	1.135.503	0011	KBNN Khu vực I		2.700		02 nhiệm vụ (TT)
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I		3.200		02 nhiệm vụ
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I		2.000		
	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	1.131.521	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I			18.700	
2	Chương trình khuyến công quốc gia				280-309	2.690	2.690	QĐ 2246/QĐ-BCT ngày 27/6/2025
	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	1.131.521	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I			2.690	

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	NSNN 2025 (không tự chủ)		Ghi chú
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hoá	1.054.056	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I		2.690		
3	Nhiệm vụ cụ thể và kinh phí triển khai kế hoạch thực hiện hiệp định thương mại CPTPP				280-321	1.006	1.006	2207/QĐ-BCT
	Cục Phòng vệ thương mại	1.131.523	0011	KBNN Khu vực I		256		TT
	Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp	1.054.060	0022	PGD số 5 - KBNN Khu vực I		420		
	Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế	1.052.026	0011	KBNN Khu vực I		330		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	KBNN Khu vực I			1.006	
4	Nhiệm vụ cụ thể và kinh phí triển khai kế hoạch thực hiện hiệp định thương mại EVFTA	1.131.523	0011	KBNN Khu vực I	280-321	1.126	1.126	2208/QĐ-BCT
	Nhà xuất bản Công thương	1.101.795	0011	KBNN Khu vực I		284		
	Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp	1.054.060	0022	PGD số 5 - KBNN Khu vực I		842		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	KBNN Khu vực I			1.126	
5	Nhiệm vụ cụ thể và kinh phí triển khai thực hiện hiệp định thương mại UKVFTA				280-321	284	284	2209/QĐ-BCT
	Nhà xuất bản Công thương	1.101.795	0011	KBNN Khu vực I		284		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	KBNN Khu vực I			284	
6	Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo (Quyết định 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của TTg CP phê duyệt giai đoạn 2021-2025)					250	250	QĐ 1840/QĐ-BCT ngày 27/6/2025
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I	280-321		250	
	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	1.055.483	0011	KBNN Khu vực I	280-321	250		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	NSNN 2025 (không tự chủ)		Ghi chú
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
7	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 - Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị - Tiểu Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Mã CT: 10513)				280-309	1.474	1.474	QĐ 2287/QĐ-BCT ngày 11/8/2025
	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	1.055.483	0011	KBNN Khu vực I		1.474		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I			1.474	
8	Kinh phí thực hiện nghị quyết số 36 về công tác người VN ở nước ngoài				280-321	100	100	QĐ 130/QĐ-BCT ngày 14/01/2025
	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I		100		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	KBNN Khu vực I			100	